

Số: 267/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Đường H, phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Văn H và bà Trần Thị Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148/KH, quyển số 01/2012, ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

[2] Theo đơn yêu cầu nộp ngày 13 tháng 01 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2022, ông H và bà Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; quá trình chung sống: Ông H và bà Đ chưa có con chung; về chia tài sản chung: Các đương không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông H và bà Đ thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Văn H và Trần Thị Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 148/KH, quyền số 01/2012, ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang hết hiệu lực.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà Đ phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0047616 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND xã B, huyện X, tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Đăng Tân